

Số: 01 /BB-HĐ

Lào Cai, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGƯỜI HỌC
(Xét tốt nghiệp cho người học đợt tháng 01/2026-lần 1)

1. Thời gian - Địa điểm

- Thời gian: từ 15h00” đến 16h30” ngày 13 tháng 01 năm 2026
- Địa điểm: Phòng họp tầng 3, trụ sở chính, Trường Cao đẳng Lào Cai

2. Thành phần

- Thành phần: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 936/QĐ-CDLC ngày 22/5/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai Về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học của Trường Cao đẳng Lào Cai.
- Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Quang Tĩnh – Phó hiệu trưởng –Chủ tịch Hội đồng
- Thư ký cuộc họp: Ông Lê Quang Chiến – Phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo- Thư ký Hội đồng
- Thành viên vắng mặt: 0

3. Nội dung

Xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (dự kiến):

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Số HSSV không đủ ĐK TN	Ghi chú
1	CĐ.ĐCN.K23B	28	28	-	
2	CĐ.VTĐ.K23B	44	44	-	
3	CĐ.CNT.K23	14	14	-	
4	CĐ.HAN.K23	16	16	-	
5	CĐ.THY.K23	7	7	-	
6	TC.COT.K23.5B	1	1	-	TN muộn
7	TC.TNH.K19.5	1	1	-	TN muộn
	Tổng	111	111	0	

4. Căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

4.1. Văn bản quy định

- Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào

tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

- Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-CĐLC ngày 11/8/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Lào Cai ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai;

- Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-CĐLC ngày 13/3/2019 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Lào Cai ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo niên chế của Trường Cao đẳng Lào Cai.

4.2. Bảng tổng hợp kết quả học tập toàn khóa của người học.

5. Tiến trình cuộc họp

5.1. Tiến trình

- Chủ tịch hội đồng công bố Quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp.

- Thư ký Hội đồng thông qua các căn cứ để xét tốt nghiệp;

- Hội đồng tiến hành rà soát điều kiện công nhận tốt nghiệp cho từng đối tượng được xét.

5.2. Ý kiến thành viên Hội đồng về kết quả xét

a) Đồng ý thông qua kết quả theo danh sách dự kiến, đề xuất của 109 HSSV thuộc 05 lớp tốt nghiệp đúng tiến độ (CĐ.ĐCN.K23B; CĐ.VTĐ.K23B; CĐ.CNT.K23; CĐ.HAN.K23; CĐ.THY.K23) và 01 học sinh thuộc lớp xét tốt nghiệp muộn (TC.COT.K23.5B).

b) Đồng ý thông qua kết quả đủ điều kiện tốt nghiệp đối với học sinh Nông Thị Quỳnh Viên (Ngày sinh: 03/7/2006; Mã HSSV 551021621064; lớp TC.TNH.K19.5; khóa học 2019-2022; Ngành Thanh nhạc; Trình độ trung cấp), lý do:

- Về kết quả học tập theo Quy chế đào tạo: tại Biên bản xét tốt nghiệp ngày 14/9/2022, học sinh Nông Thị Quỳnh Viên đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định và đảm bảo trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo (quy định tại khoản 2 Điều 3, Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Tuy nhiên tại thời điểm xét, người học chưa được

đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học (theo quy định tại Quyết định 623/QDD-CĐLC ngày 05/2/2022) và kinh phí đào tạo.

- Về các nội dung chưa đảm bảo tại lần xét ngày 14/9/2022:

+ Về chuẩn đầu ra tin học: người học đã đạt yêu cầu do nhà trường đã hủy quy định yêu cầu chuẩn đầu ra tin học ngoại ngữ tại Quyết định 323/QĐ-CĐLC ngày 05/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai bãi bỏ Quyết định số 623/QĐ-CĐLC ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai Ban hành Quy định công nhận đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đối với học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Lào Cai.

+ Về kinh phí đào tạo: tại thời điểm xét, người học đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5.3. Kết quả xét tốt nghiệp

- Số HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp: 111/111 HSSV, chiếm 100%;

- Số HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp: 0/111 HSSV, chiếm 0%

Cụ thể:

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	
1	CĐ.ĐCN.K23B	28	28	3	15	10	-	-
2	CĐ.VTĐ.K23B	44	44	1	12	29	2	-
3	CĐ.CNT.K23	14	14	-	3	9	2	-
4	CĐ.HAN.K23	16	16	-	3	12	1	-
5	CĐ.THY.K23	7	7	-	5	2	-	-
6	TC.COT.K23.5B	1	1	-	-	-	1	-
7	TC.TNH.K19.5	1	1	1	-	-	-	-
	Tổng	111	111	5	38	62	6	0
	Tỉ lệ %		100,0	4,5	34,2	55,9	5,4	

(có danh sách HSSV kèm theo)

6. Kết luận của chủ tịch Hội đồng

a) Đề nghị Hiệu trưởng

Công nhận tốt nghiệp cho 111 học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại điểm a, b mục 5.3 của Biên bản này; trong đó:

+ Xếp loại Xuất sắc: 05 HSSV, chiếm 4,5%

+ Xếp loại Giỏi: 38 HSSV, chiếm 34,2%

+ Xếp loại Khá: 62 HSSV, chiếm 55,9%

+ Xếp loại Trung bình: 06 HSSV, chiếm 5,4%

+ Riêng đối với trường hợp nêu tại điểm b mục 5.2 của Biên bản này, thời điểm công nhận tốt nghiệp tính được xác định trước ngày 01/8/2025.

c) Về tổ chức thực hiện

Giao thư ký Hội đồng tham mưu ban hành Biên bản xét tốt nghiệp theo quy định.

7. Kết thúc

Biên bản lập xong vào hồi 16h30' cùng ngày. Các thành viên trong hội đồng dự họp biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%./.

THƯ KÝ



Lê Quang Chiến

**TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Quang Tĩnh**

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KỲ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 12 NĂM 2025
(kèm theo Biên bản xét ngày 13/01/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả người học)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả
I	Lớp CĐ.ĐCN.K23B							28
1	2365202270071	Lương Ngọc Ánh	18/7/2004	2,71	83	Tốt	Khá	Đạt
2	2365202270074	Hoàng Quốc Cường	07/6/2005	2,83	84	Tốt	Khá	Đạt
3	2365202270075	Nguyễn Đỗ Tiến Đạt	30/8/2005	2,93	85	Tốt	Khá	Đạt
4	2365202270076	Nguyễn Tùng Dương	09/3/2005	3,06	87	Tốt	Giỏi	Đạt
5	2365202270079	Nguyễn Đình Hiếu	11/01/2004	3,55	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt
6	2365202270077	Ngà Văn Duy	26/6/2005	2,79	86	Tốt	Khá	Đạt
7	2365202270081	Nông Thanh Hoàng	24/4/2005	2,91	85	Tốt	Khá	Đạt
8	2365202270082	Bàn Văn Hợp	09/7/1994	3,24	84	Tốt	Giỏi	Đạt
9	2365202270084	Nguyễn Bá Khôi	11/6/2005	3,12	85	Tốt	Giỏi	Đạt
10	2365202270086	Nguyễn Trung Kiên	11/01/2005	3,39	86	Tốt	Giỏi	Đạt
11	2365202270089	Nguyễn Thành Long	10/9/2005	2,66	85	Tốt	Khá	Đạt
12	2365202270091	Tráng Ngọc Minh	23/10/2005	2,79	84	Tốt	Khá	Đạt
13	2365202270092	Lục Văn Mươi	13/3/2005	3,01	85	Tốt	Giỏi	Đạt
14	2365202270093	Cầm Hải Nam	14/5/2005	2,70	84	Tốt	Khá	Đạt
15	2365202270096	Bàn Văn Nghị	03/9/2005	3,15	87	Tốt	Giỏi	Đạt
16	2365202270095	Chim Văn Nam	08/8/2005	2,93	84	Tốt	Khá	Đạt
17	2365202270105	Vi Ngọc Trung	25/11/2005	3,16	89	Tốt	Giỏi	Đạt
18	2365202270100	Vàng Ánh Thiên	03/5/2005	3,07	85	Tốt	Giỏi	Đạt
19	2365202270101	La Quang Thoại	05/01/2005	3,63	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt
20	2365202270107	Phạm Văn Trường	02/3/2004	3,51	88	Tốt	Xuất sắc	Đạt
21	2365202270103	Nguyễn An Thuyên	08/12/2005	2,94	86	Tốt	Khá	Đạt
22	2365202270125	Tổng Văn Khánh	11/01/2002	3,13	87	Tốt	Giỏi	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả
23	2365202270106	Đào Văn Trường	08/02/2005	3,24	87	Tốt	Giỏi	Đạt
24	2365202270109	Vàng Văn Vương	22/9/2005	3,15	86	Tốt	Giỏi	Đạt
25	2365202270140	Vàng Văn Đông	20/11/2005	3,22	86	Tốt	Giỏi	Đạt
26	2365202270126	Chảo Ông Lồ	13/8/2005	3,09	86	Tốt	Giỏi	Đạt
27	2365202270127	Phìn Anh Pháp	17/3/2002	3,44	90	Xuất sắc	Giỏi	Đạt
28	2368101010006	Lò Tiến Đạt	05/12/2005	3,30	86	Tốt	Giỏi	Đạt
II	Lớp CĐ.VTĐ.K23B							44
1	2365202460052	Trương Quân Bảo	02/7/2005	3,05	85	Tốt	Giỏi	Đạt
2	2365202460053	Phu A Bê	18/6/2004	2,80	84	Tốt	Khá	Đạt
3	2365202460054	Lò Xuân Biên	05/8/2005	2,81	82	Tốt	Khá	Đạt
4	2365202460055	Lò Văn Bình	08/3/2005	3,05	86	Tốt	Giỏi	Đạt
5	2365202460056	Sùng A Chúng	30/4/2004	3,26	87	Tốt	Giỏi	Đạt
6	2365202460057	Lý Văn Chuyên	08/11/2000	3,08	86	Tốt	Giỏi	Đạt
7	2365202460058	Lý A Công	08/10/2005	2,78	84	Tốt	Khá	Đạt
8	2365202460059	Thào A Đế	10/3/2005	2,73	82	Tốt	Khá	Đạt
9	2365202460060	Sùng Seo Diu	18/02/2004	2,86	86	Tốt	Khá	Đạt
10	2365202460061	Đặng Văn Đức	23/8/2003	2,93	90	Xuất sắc	Khá	Đạt
11	2365202460062	Trần Minh Đức	07/7/1998	3,38	90	Xuất sắc	Giỏi	Đạt
12	2365202460064	Vùi Văn Dương	13/01/2005	2,70	81	Tốt	Khá	Đạt
13	2365202460065	Lương Trường Giang	06/12/2005	2,45	80	Tốt	Trung bình	Đạt
14	2365202460067	Pờ Xuân Hiệp	01/7/2005	2,87	84	Tốt	Khá	Đạt
15	2365202460068	Giàng A Hoà	13/7/2004	2,85	85	Tốt	Khá	Đạt
16	2362202090018	Ly Quang Huy	07/7/2005	2,77	80	Tốt	Khá	Đạt
17	2365202460070	Đàm Vĩnh Hưng	25/8/2005	2,99	85	Tốt	Khá	Đạt
18	2365202460073	Nông Đình Khuyến	26/3/2005	2,86	84	Tốt	Khá	Đạt
19	2365202460074	Cam Văn Kỳ	03/11/2005	2,87	80	Tốt	Khá	Đạt
20	2365202460075	Tao Văn Lai	22/02/2005	3,08	84	Tốt	Giỏi	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả
21	2365202460072	Vương Văn Khánh	27/12/2005	2,70	83	Tốt	Khá	Đạt
22	2365202460078	Hứa Thanh Lương	10/11/2005	2,88	88	Tốt	Khá	Đạt
23	2365202460079	Chang Mạnh Minh	18/01/2005	2,60	80	Tốt	Khá	Đạt
24	2365202460077	Dương Văn Bảo Long	12/12/2005	2,77	88	Tốt	Khá	Đạt
25	2365202460082	Vàng A Ngũ	12/3/2004	2,79	81	Tốt	Khá	Đạt
26	2365202460083	Lường Văn Nguyên	10/10/2005	2,41	81	Tốt	Trung bình	Đạt
27	2365202460080	Mai Phương Nam	21/9/2005	2,67	81	Tốt	Khá	Đạt
28	2365202460084	Lò Văn Nhân	13/8/2005	2,59	81	Tốt	Khá	Đạt
29	2365202460086	Sùng A Qua	10/7/2005	2,83	84	Tốt	Khá	Đạt
30	2365202460087	Đỗ Hùng Quân	27/12/2005	2,79	85	Tốt	Khá	Đạt
31	2365202460088	Hoàng Minh Quân	30/4/2005	2,93	84	Tốt	Khá	Đạt
32	2365202460090	Hầu A Sang	21/01/2005	2,65	80	Tốt	Khá	Đạt
33	2365202460092	Lý Láo Tả	01/02/2004	3,16	82	Tốt	Giỏi	Đạt
34	2365202460093	Chui Chí Tài	21/01/2004	2,60	86	Tốt	Khá	Đạt
35	2365202460094	Tân Cao Tân	13/12/2002	3,58	90	Xuất sắc	Xuất sắc	Đạt
36	2365202460096	Vàng Văn Thương	07/3/2005	3,12	84	Tốt	Giỏi	Đạt
37	2365202460097	Ly Mạnh Tiến	05/12/2005	3,06	83	Tốt	Giỏi	Đạt
38	2365202460098	Hoàng Đức Toàn	17/9/2005	2,73	84	Tốt	Khá	Đạt
39	2365202460099	Sý Văn Trường	13/3/2002	2,69	84	Tốt	Khá	Đạt
40	2365202460100	Vàng Đức Tuấn	12/7/2005	3,47	88	Tốt	Giỏi	Đạt
41	2365202460101	Nguyễn Quốc Việt	01/8/2003	3,21	87	Tốt	Giỏi	Đạt
42	2365202460107	Hoàng Thanh Bằng	27/02/2005	2,98	87	Tốt	Khá	Đạt
43	2365202460108	Vàng Cò Chiêu	20/10/2005	3,01	84	Tốt	Giỏi	Đạt
44	2365202460110	Lò Mạnh Tuấn	30/12/2005	2,77	84	Tốt	Khá	Đạt
III	CD.TIN.K23							14
1	2364802020004	Nguyễn Văn Cương	26/9/2004	2,33	67	Trung bình	Trung bình	Đạt
2	2364802020005	Lý Thị Thanh Đình	07/5/2005	3,40	83	Tốt	Giỏi	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả
3	2364802020006	Trần Trung Đức	21/9/2005	2,82	76	Khá	Khá	Đạt
4	2364802020007	Châu Seo Hòa	11/9/2005	2,79	73	Khá	Khá	Đạt
5	2364802020010	Phản Văn Hưởng	09/01/2005	3,30	81	Tốt	Giỏi	Đạt
6	2364802020011	Trần Quang Huy	10/02/2005	2,74	72	Khá	Khá	Đạt
7	2364802020012	Lê Việt Long	12/7/2005	2,80	73	Khá	Khá	Đạt
8	2364802020014	Thào Thị Nở	16/02/2005	3,20	80	Tốt	Giỏi	Đạt
9	2364802020015	Mã Trí Phử	19/6/2005	2,66	73	Khá	Khá	Đạt
10	2364802020017	Nguyễn Ngọc Thái	02/02/2005	2,86	73	Khá	Khá	Đạt
11	2364802020019	Vàng Văn Thông	17/10/2005	2,44	73	Khá	Trung bình	Đạt
12	2364802020020	Hoàng Minh Thuận	17/5/2005	2,80	74	Khá	Khá	Đạt
13	2364802020021	Lương Huy Toàn	11/6/2005	2,92	79	Khá	Khá	Đạt
14	2364802020022	Vàng Văn Trợ	25/12/2005	2,51	71	Khá	Khá	Đạt
IV	CD.HAN.K23							16
1	2365201230001	Nguyễn Tuấn Anh	26/7/2005	3,25	85	Tốt	Giỏi	Đạt
2	2365201230004	Thào Quang Chiến	30/6/2005	2,74	80	Tốt	Khá	Đạt
3	2365201230005	Nguyễn Thế Chiêu	28/3/2005	3,05	83	Tốt	Giỏi	Đạt
4	2365201230007	Lý Văn Đức	12/9/2005	3,07	81	Tốt	Giỏi	Đạt
5	2365201230009	Lương Văn Khôi	16/8/2002	2,79	81	Tốt	Khá	Đạt
6	2365201230010	Lương Hoàng Lâm	26/12/2004	2,87	82	Tốt	Khá	Đạt
7	2365201230012	Lương Thế Năng	11/01/2005	2,93	82	Tốt	Khá	Đạt
8	2365201230011	Nguyễn Thanh Lịch	28/01/2005	2,74	82	Tốt	Khá	Đạt
9	2365201230013	Nguyễn Văn Nhã	23/3/2004	2,55	80	Tốt	Khá	Đạt
10	2365201230015	Lư Trọng Phước	31/3/2003	2,62	81	Tốt	Khá	Đạt
11	2365201230016	Vùi Chí Quân	17/3/2005	2,45	80	Khá	Trung bình	Đạt
12	2365201230017	Lò Văn Sơn	14/11/2005	2,67	81	Tốt	Khá	Đạt
13	2365201230020	Bàn Thừa Tiến	17/12/2005	2,84	82	Tốt	Khá	Đạt
14	2365201230022	Triệu Văn Việt	17/7/2004	2,94	82	Tốt	Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm xếp loại TN	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại TN	Kết quả
15	2365201230023	Ma Quang Vinh	11/4/2004	2,94	82	Tốt	Khá	Đạt
16	2365201230024	Tráng A Vĩ	10/5/2004	2,94	82	Tốt	Khá	Đạt
V	TC.COT.K23.5B							1
1	2355102160054	Triệu Hữu Thành	26/7/2008	2,07	82	Tốt	Trung bình	Đạt
VI	CD.THY.K23							7
1	2366401010001	Lềng Văn Đạt	19/6/2005	3,10	81	Tốt	Giỏi	Đạt
2	2366401010002	Vương Thị Hoa	13/10/2005	3,37	83	Tốt	Giỏi	Đạt
3	2366401010003	Cư Seo Minh	08/9/2004	2,64	78	Khá	Khá	Đạt
4	2366401010004	Nguyễn Đức Nhật	01/02/1994	3,09	82	Tốt	Giỏi	Đạt
5	2366401010007	Tân Láo Tả	05/12/2004	3,40	88	Tốt	Giỏi	Đạt
6	2366401010008	Thào Xuân Thành	02/7/2004	2,79	79	Khá	Khá	Đạt
7	2366401010010	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/11/1999	3,37	84	Tốt	Giỏi	Đạt
	TC.TNH.K19.5A							1
1	521022519012	Nông Thị Quỳnh Viên	28/01/1993	9,0	95	XS	Xuất sắc	Đạt

Trong đó:	1. Số HSSV đạt	111
	Xuất sắc	5
	Giỏi	38
	Khá	62
	Trung bình	6